

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày: 16-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Oanh

Bà Dương Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST, ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Phú T, sinh năm 1988; Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn L, xã H, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phú Th (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1954; Có vợ là Hà Thị Tr; Có 02 con, con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2018; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 22/6/2023 chuyển tạm giam;

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt.

2. Lê Văn P, sinh năm 1991; Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: CB Quản lý, vận hành xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Có vợ là Nguyễn Thị H; Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1976 (Chồng chị D)

HKTT: Phố T, phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn xin xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đ.

Địa chỉ: Số 51 phố Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Anh D - Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phú T được Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp Giấy phép lái xe hạng C ngày 05/12/2016, hạn sử dụng ngày 05/12/2021; Ngày 02/4/2023, Lê Phú T ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Đại Quang M. Công việc của T là lái xe bồn. Tuy nhiên việc tuyển dụng giữa T với Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Đại Quang M được giám đốc Công ty giao trách nhiệm cho Lê Văn P, với tư cách là người quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty. P là người trực tiếp tiếp nhận hồ sơ và tuyển dụng T vào làm việc. Khi tiếp nhận hồ sơ, mặc dù T chỉ nộp sơ yếu lý lịch và giấy khám sức khỏe, không nộp giấy phép lái xe và căn cước công dân, nhưng P vẫn tiếp nhận T vào Công ty làm việc với lý do trước đây T đã từng là công nhân của Công ty và có giấy phép lái xe hợp lệ. T có đưa cho P xem Giấy phép lái xe nhưng P chỉ kiểm tra hạng xe P được lái mà không kiểm tra hạn sử dụng. Sau đó P đã giao cho T lái xe ô tô tải (loại xe bồn), BKS 36H - 004.31.

Ngày 16/6/2023, Lê Phú T, không có giấy phép lái xe (Giấy phép lái xe hết hạn), điều khiển xe ô tô tải, BKS 36H - 004.31 từ xưởng sản xuất của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Đại Quang M đi bảo dưỡng. Đến 15 giờ ngày 16/6/2023, T điều khiển xe chạy trên đường H, theo hướng Nam - Bắc, khi đến ngã tư giao nhau với đường T, phường Q, thành phố H, là ngã tư giao nhau có đèn tín hiệu giao thông, T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường T, do chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên cạnh ta lờng má ngoài lớp bánh trước bên phải Ca bin tương ứng vị trí hàng chữ “GDM681” của xe ô tô BKS 36H - 004.31 va chạm với mặt ngoài phần bên trái yên xe; khoảng giữa ốp nhựa bên trái thân xe mô tô BKS 36P9 - 5500 do chị Nguyễn Thị D, điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả: Chị D tử vong tại chỗ.

Sau khi gây ra tai nạn, Lê Phú T đã đỗ xe tại hiện trường rồi đi về nhà, đến 16 giờ ngày 19/6/2023, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi, thể hiện như sau:

Về hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư đường T giao nhau với đường H, thuộc phường Q, thành phố H, là ngã tư giao nhau đi theo tín hiệu đèn giao thông. Các dấu vết tại hiện trường được đánh dấu từ vị trí số 01 đến vị trí số 04, cụ thể như sau:

(1) Cách A 5,20m hướng Tây Nam - Đông Bắc, cách B 0,90m là vị trí đầu vết cà trượt trên mặt đường kích thước (12,7 x 0,70 x 0,01)m, vết có chiều Tây Bắc - Đông Nam, cuối vết trùng với vị trí giá đỡ chân phía sau bên trái xe mô tô BKS 36P9 - 5500 đỗ ngã trên mặt đường;

(2) Vị trí xe mô tô BKS: 36P9 - 5500 đỗ ngã trên bên trái mặt đường, đầu xe hướng Tây Nam, tâm trục bánh trước cách B 13,10m; đuôi xe quay hướng Đông Bắc, tâm trục bánh sau cách B 12,60m;

(3) Cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 36P9 - 5500 1,90m hướng Nam - Bắc, cách B 10,30m là vị trí đỉnh đầu nạn nhân xác định đã tử vong, tư thế mặt nghiêng phải, nằm sấp, đầu hướng Nam, chân hướng Bắc, chân trái duỗi thẳng, chân phải co, lòng bàn chân hướng Đông, cách B 9,40m. Tương ứng vị trí đầu nạn nhân là đám chất màu nâu đỏ, nghi máu;

Về phương tiện: Tại thông báo kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông ngày 20/6/2023 của đội kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Thanh Hóa đánh giá, nhận định:

1. Điểm va chạm đầu tiên của các phương tiện: Cạnh ta lôm má ngoài lốp bánh trước bên phải Ca bin tương ứng vị trí hàng chữ “GDM681” của xe ô tô BKS 36H - 004.31 va chạm với mặt ngoài phần bên trái yên xe; khoảng giữa ốp nhựa bên trái thân xe mô tô BKS: 36P9 - 5500.

2. Chiều hướng chuyển động: Thời điểm xảy ra TNGT xe ô tô BKS: 36H - 004.31 trong tư thế chuyển động theo hướng Tây Nam - Đông Bắc hướng về phía đi Quang Trung xảy ra va chạm cùng chiều, chéo chéo hướng từ trái qua phải, từ sau về trước với xe mô tô BKS: 36P9 - 5500 chuyển động theo chiều Quảng Thịnh đi Võ Nguyên Giáp, trước khi xe mô tô đỗ ngã bên trái cà trượt trên đường theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

3. Vị trí va chạm: Trước đầu vết cà số (1) thể hiện tại sơ đồ hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường vụ TNGT. Thuộc phần đường bên phải đường Trịnh Kiểm, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa theo chiều Nguyễn Trãi đi Quang Trung.

4. Vận tốc của 02 phương tiện: Không đủ cơ sở xác định vận tốc chuyển động của 02 phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Về tử thi: Tại Kết luận giám định tử thi số: 2374/KLGĐTT - PC09 ngày 22/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị D: Đa chấn thương.

Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ việc, gia đình Lê Phú Ti cùng với Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Đại Quang M đã tự thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị D tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Anh Nguyễn

Minh Q, là người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị D không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Phú T.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36H - 004.31 và xe mô tô BKS 36P9 - 5500 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Phú T và Lê Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 341/CT-VKS, ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Phú T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 và Lê Văn P về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Phú T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Lê Văn P phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Phú T;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Văn P.

Đề nghị xử phạt: Lê Phú T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Lê Văn P từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị về án phí đối với các bị cáo.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, không tranh luận.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 16/6/2023, Lê Phú T không có giấy phép lái xe theo quy định, được Lê Văn P giao cho điều khiển xe ô tô tải (loại xe bồn), BKS 36H - 004.31 chạy trên đường H, theo hướng Nam - Bắc, khi đến ngã tư giao nhau với đường T, phường Q, thành phố Thanh Hóa, là ngã tư giao nhau có đèn tín hiệu giao thông, T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường T, nhưng không đảm bảo an toàn nên má ngoài lốp bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 36H - 004.31 do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 36P9 - 5500 do chị Nguyễn Thị D điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả: Chị D tử vong tại chỗ, do: Đa chấn thương.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hiện nay, tình trạng vi phạm Luật giao thông xảy ra phổ biến, nhiều vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng về tài sản, tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông. Nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu ý thức của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lê Phú T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; Hành vi của bị cáo Lê Văn P đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; gây thiệt hại về tính mạng của người khác, trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông. Do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về phần dân sự, không có yêu cầu gì nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Giữa Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chủ sở hữu xe ô tô BKS 36H - 004.31 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ chung quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục một phần hậu quả. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có mẹ để tham gia thanh niên xung phong trong kháng chiến, là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo - Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn là xe ô tô BKS 36H - 004.31 và xe mô tô BKS 36P9 - 5500. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Phú T.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn P.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Phú Thoại 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.

- Bị cáo Lê Văn P 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 362 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Buộc bị cáo Lê Phú T và Lê Văn P phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Người đại diện Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh